

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1165/2018/KDTM-PT

Ngày: 30-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ủ Thị Bạch Yến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Định – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 16, 29 và 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 77/2018/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2018 về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4589/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Giấy VP

Địa chỉ: Thửa đất số 62 tờ bản đồ số 36, ấp CS, xã LU, huyện B2, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Th (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/10/2018) (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH HP

Địa chỉ: B8/3K ấp 2, xã VL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn H – Chức vụ: Giám đốc công ty (có mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Giấy VP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm đã thể hiện:

Tại Đơn khởi kiện ngày 14/4/2016, các đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 08/5/2017, ngày 21/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án

nguyên đơn Công ty TNHH Giấy VP (gọi tắt là Công ty VP) có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Vào ngày 02/01/2014 Công ty VP có ký Hợp đồng kinh tế số 08/2014/VP/HĐKT với Công ty TNHH HP (gọi tắt là Công ty HP), nội dung thỏa thuận là Công ty VP bán mặt hàng giấy carton ruột cho Công ty HP; về lãi suất quá hạn, trong trường hợp chậm thanh toán tiền hàng và thời hạn hợp đồng là đến hết ngày 31/12/2014. Sau khi ký hợp đồng Công ty VP đã giao số lượng hàng 17.428kg cho Công ty HP với giá tiền 162.951.800 đồng và giao Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000348 xuất ngày 11/01/2014. Trong quá trình thanh toán tiền của hợp đồng thì Công ty HP vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 01/01/2016 hai bên đã ký với nhau Biên bản xác nhận công nợ là 170.354.560 đồng gồm tiền nợ của Hóa đơn 0000348 là 162.951.800 đồng và tiền nợ của Hóa đơn 248 là 7.402.760 đồng.

Tính đến thời điểm nộp đơn khởi kiện ngày 14/4/2016 số nợ gốc còn lại là 160.354.560 đồng. Trong quá trình khởi kiện, bị đơn đã thanh toán dần và đến ngày 23/6/2017 bị đơn đã trả đủ nợ gốc và có chuyển khoản dư 30.000.000 đồng nhưng khoản tiền này sẽ trừ vào tiền lãi còn thiếu. Tổng cộng tính từ ngày 24/02/2016 đến ngày 23/6/2017 Công ty HP đã thanh toán cho Công ty VP được 190.354.560 đồng.

Ngoài ra, đối với các phiếu ủy nhiệm chi do Công ty HP cung cấp trước đây thì ông chưa làm việc với Công ty VP để xác minh làm rõ vấn đề này. Đồng thời, ông xác định giữa Công ty VP và Công ty HP có giao dịch mua bán đến năm 2016 mới ngưng nhưng việc hai bên có ký hợp đồng mới hay không thì ông không biết rõ; mọi việc thanh toán tiền hàng của Công ty HP cho Công ty VP đều thông qua chuyển khoản ngân hàng.

Về phần nợ gốc, Công ty HP đã thanh toán hết số nợ gốc cho Công ty VP vào ngày 23/6/2017 nên ông không yêu cầu giải quyết như đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 21/7/2017 đã nêu.

Nay ông đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty HP thanh toán tiền lãi chưa trả tính từ ngày 11/01/2014 đến ngày 23/6/2017 theo lãi suất quá hạn (9%/năm x 150%) là 36.297.067 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản tự khai ngày 14/6/2017, Bản tự khai bổ sung ngày 18/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án – Bị đơn Công ty TNHH HP có người đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn H trình bày:

Giữa Công ty VP và Công ty HP có giao dịch mua bán hàng từ khoảng năm 2008 cho đến đầu năm 2016. Vào ngày 02/01/2014 giữa Công ty VP và Công ty HP có ký Hợp đồng kinh tế số 08/2014/VP/HĐKT, hai bên thỏa thuận việc mua bán giấy. Trên cơ sở hợp đồng này thì ngày 11/01/2014 Công ty VP đã bán cho Công ty HP loại giấy carton ruột với số lượng là 17.428kg, với giá là 162.951.800 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000348. Từ ngày 19/11/2014 đến ngày 07/4/2016 Công ty HP đã thanh toán hết số nợ theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000348 ngày 11/01/2014 cho Công ty VP, bằng hình

thức chuyển tiền từ Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) đến Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank), có ủy nhiệm chi ghi nhận nội dung thanh toán cho hóa đơn 348, cụ thể như sau:

- Ngày 19/11/2014: chuyển khoản 30.000.000 đồng thanh toán cho hóa đơn 248 (nợ từ năm 2013 trở về trước) và hóa đơn 0000348, trong đó đã thanh toán gồm nợ của hóa đơn 248 là 14.865.760 đồng; nợ của hóa đơn 348 là 15.134.240 đồng;

- Ngày 08/01/2015: chuyển khoản 30.000.000 đồng;

- Ngày 30/3/2015: chuyển khoản 20.000.000 đồng;

- Ngày 12/5/2015: chuyển khoản 20.000.000 đồng;

- Ngày 22/7/2015: chuyển khoản 20.000.000 đồng;

- Ngày 21/8/2015: chuyển khoản 20.000.000 đồng;

- Ngày 01/10/2015: chuyển khoản 20.000.000 đồng;

- Ngày 24/02/2016: chuyển khoản 10.000.000 đồng;

- Ngày 07/4/2016: chuyển khoản 7.817.560 đồng là hết nợ của hóa đơn 0000348.

Đối với Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/01/2016 giữa Công ty HP và Công ty VP ký với nhau với số nợ 170.354.560 đồng. Đây là xác nhận cho đợt mua hàng vào năm 2015 là 152.537.000 đồng và số tiền 17.817.560 đồng còn nợ của hóa đơn 0000348. Đối với khoản nợ năm 2015 giữa hai bên khi thực hiện việc mua bán hàng hóa không có ký hợp đồng kinh tế cũng như phía Công ty VP không có xuất hóa đơn cho đợt bán hàng năm 2015 cho phía Công ty HP. Từ sau ngày 01/01/2016, Công ty VP mới không bán hàng cho Công ty HP.

Từ ngày 21/4/2016 đến ngày 23/6/2017 Công ty HP cũng đã thanh toán cho Công ty VP đối với số nợ năm 2015 bằng hình thức chuyển tiền từ Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) đến Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank), có ủy nhiệm chi cụ thể như sau:

- Ngày 21/4/2016: chuyển khoản 10.000.000 đồng;

- Ngày 28/7/2016: chuyển khoản 10.000.000 đồng;

- Ngày 18/8/2016: chuyển khoản 10.000.000 đồng;

- Ngày 08/9/2016: chuyển khoản 10.000.000 đồng;

- Ngày 06/10/2016: chuyển khoản 10.000.000 đồng;

- Ngày 11/11/2016: chuyển khoản 10.000.000 đồng;

- Ngày 25/01/2017: chuyển khoản 10.000.000 đồng;

Ngày 14/6/2017 khi Tòa án tiến hành hòa giải thì giữa Công ty HP và đại diện theo pháp luật của nguyên đơn cũng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thỏa thuận bên ngoài là nếu Công ty HP trả hết số nợ gốc còn lại là 82.537.000 đồng trước ngày 23/6/2017 cho nguyên đơn thì phía nguyên đơn sẽ xem xét rút đơn khởi kiện, không yêu cầu giải quyết phần tiền lãi.

Vì vậy, tiếp tục thông qua ngân hàng, Công ty HP đã chuyển tiền cho Công ty VP hai đợt tiền tiếp theo như sau:

- Ngày 19/6/2017: chuyển khoản 30.000.000 đồng;
- Ngày 23/6/2017: chuyển khoản 82.537.000 đồng.

Việc chuyển dư 30.000.000 đồng là do Công ty HP viết giấy ủy nhiệm chi nhầm. Sau đó, Công ty HP có yêu cầu Công ty VP chuyển lại cho Công ty HP số tiền 30.000.000 đồng nhưng phía Công ty VP chưa thực hiện mà lại đòi thêm phần tiền lãi và không chịu rút đơn khởi kiện tại Tòa án.

Do đó, nay việc nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi của hóa đơn 0000348 thì đề nghị Tòa án xem xét làm rõ và giải quyết đúng theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho Công ty HP. Nếu khi Tòa án xét xử xác định còn phải trả thêm tiền lãi thì Công ty HP đồng ý trừ số tiền 30.000.000 đồng vào tiền lãi, nếu dư thì không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, khi nào cần Công ty HP sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC đã tuyên như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Giấy VP đối với bị đơn Công ty TNHH HP về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc bị đơn Công ty TNHH HP thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Giấy VP số tiền lãi còn lại là 1.581.623 đồng (một triệu năm trăm tám mươi một ngàn sáu trăm hai mươi ba đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/01/2018 Công ty VP có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Công ty VP vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VP buộc Công ty HP thanh toán cho Công ty VP số tiền lãi do chậm thanh toán còn thiếu là 36.297.067 đồng.

Bị đơn Công ty HP không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự là sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty VP còn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Công ty VP nộp bổ sung các tài liệu, chứng cứ sau đây: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000248 ngày 05/12/2013 do Công ty VP xuất cho Công ty HP với số tiền 143.635.800 đồng, 18 “Phiếu ngân hàng” do Công ty VP lập, các lệnh chuyển tiền đến, lệnh thanh toán, giấy báo có của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thể hiện 18 lần chuyển tiền thanh toán nợ của Công ty HP cho Công ty VP, và trình bày lý do kháng cáo như sau:

- Nguyên đơn Công ty VP thừa nhận đã nhận toàn bộ số tiền do bị đơn Công ty HP thanh toán qua chuyển khoản theo các ủy nhiệm chi mà bị đơn đã cung cấp cho Tòa án vì việc chuyển tiền, số tiền là có thật và phù hợp với các lệnh chuyển tiền đến, lệnh thanh toán, giấy báo có của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mà nguyên đơn mới cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm. Tuy nhiên, nguyên đơn không đồng ý với nội dung chuyển tiền của các ủy nhiệm chi vì không đúng thực tế, đây chỉ là ý chí của phía bị đơn khi thực hiện việc chuyển tiền.

- Công ty VP và Công ty HP chỉ có quan hệ mua bán theo hai Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000248 ngày 05/12/2013 và số 0000348 ngày 11/01/2014. Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/01/2016 giữa nguyên đơn và bị đơn với số tiền 170.354.560 đồng là bao gồm một phần số tiền còn nợ của Hóa đơn 248 là 7.402.760 đồng và toàn bộ số tiền nợ của Hóa đơn 348 là 162.951.800 đồng.

- Ngày 24/02/2016, sau khi hai bên lập Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/01/2016 Công ty HP thanh toán cho Công ty VP số tiền 10.000.000 đồng là bao gồm 7.402.760 đồng tiền nợ còn lại của Hóa đơn 248 và bắt đầu thanh toán tiền nợ của Hóa đơn 348 với số tiền là 2.597.240 đồng, và sau đó qua nhiều lần chuyển khoản đến ngày 23/6/2017 Công ty HP mới thanh toán toàn bộ nợ gốc của Hóa đơn 348 là 162.951.800 đồng và thanh toán dư 30.000.000 đồng, Công ty VP đồng ý trừ vào tiền lãi chậm thanh toán.

- Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ số tiền 345.488.800 đồng mà Công ty HP chuyển khoản cho Công ty VP theo 18 ủy nhiệm chi là thanh toán cho khoản nợ nào mà đã căn cứ vào việc chuyển tiền này để nhận định rằng Công ty HP đã thanh toán xong số tiền nợ 162.951.800 đồng theo Hóa đơn 348, là không chính xác. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn nhận định rằng Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/01/2016 là bao gồm một phần tiền nợ của Hóa đơn 348 và công nợ

năm 2015 cũng là không chính xác vì giữa Công ty VP và Công ty HP chỉ giao dịch mua bán hàng hóa theo hai Hóa đơn 248 và 348.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Công ty HP trình bày như sau: Bị đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày ở Tòa án cấp sơ thẩm, xác định Công ty HP đã thanh toán đầy đủ công nợ theo Hóa đơn 348 cho Công ty VP, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty VP nộp bổ sung các tài liệu để chứng minh đã thanh toán đủ số tiền nợ theo Hóa đơn 248 bằng các ủy nhiệm chi sau:

- Ngày 19/5/2014, số tiền chuyển khoản 40.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 200 đợt cuối và 248 đợt I*”;

- Ngày 17/6/2014, số tiền chuyển khoản 40.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 248 đợt II*”;

- Ngày 21/8/2014, số tiền chuyển khoản 40.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 248 đợt III*”;

- Ngày 01/10/2014, số tiền chuyển khoản 30.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 248 đợt IV*”.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/01/2016 chỉ thể hiện: Công ty HP còn phải thanh toán cho Công ty VP tính đến thời điểm cuối ngày 31/12/2015 là 170.354.560 đồng; Nội dung nợ là mua giấy Carton. Như vậy, nội dung biên bản xác nhận công nợ này không xác định rõ số tiền 170.354.560 đồng Công ty HP còn phải thanh toán cho Công ty VP là của khoản nợ cụ thể nào. Nguyên đơn Công ty VP cho rằng Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/01/2016 bao gồm một phần số tiền còn nợ của Hóa đơn 248 là 7.402.760 đồng và toàn bộ số tiền nợ của Hóa đơn 348 là 162.951.800 đồng, trong khi đó, bị đơn Công ty HP lại cho rằng Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/01/2016 bao gồm một phần số tiền còn nợ của Hóa đơn 348 là 17.817.560 đồng và số tiền nợ của các đợt mua hàng năm 2015 (không có hợp đồng, không có hóa đơn) là 152.537.000 đồng. Nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/01/2016 là nợ của các khoản nào.

[5] Căn cứ Hóa đơn 248, Hóa đơn 348 và sự thừa nhận của nguyên đơn và bị đơn, có cơ sở xác định, tại thời điểm ngày 19/01/2014 Công ty HP có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty VP số tiền còn nợ theo Hóa đơn 248 và Hóa đơn 348.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Công ty VP thừa nhận đã nhận toàn bộ số tiền do bị đơn Công ty HP thanh toán qua chuyển khoản theo các ủy nhiệm chi sau:

- Ngày 19/11/2014, số tiền chuyển khoản 30.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 248 đợt cuối và 348 đợt I*”;

- Ngày 08/01/2015, số tiền chuyển khoản 30.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 348 đợt II*”;

- Ngày 30/03/2015, số tiền chuyển khoản 20.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 348 đợt III*”;

- Ngày 12/5/2015, số tiền chuyển khoản 20.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 348 đợt 5*”;
- Ngày 22/7/2015, số tiền chuyển khoản 20.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 348 đợt 5*”;
- Ngày 21/8/2015, số tiền chuyển khoản 20.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 348 đợt 6*”;
- Ngày 01/10/2015, số tiền chuyển khoản 20.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ đợt 7*”;
- Ngày 24/02/2016, số tiền chuyển khoản 10.000.000 đồng, nội dung: “*HĐ 348 đợt 8*”;
- Ngày 07/4/2016, số tiền chuyển khoản 7.817.560 đồng, nội dung: “*HĐ 348 đợt cuối*”;
- Ngày 21/4/2016, số tiền chuyển khoản 10.000.000 đồng, nội dung: “*tiền hàng*”;
- Ngày 28/7/2016, số tiền chuyển khoản 10.000.000 đồng, nội dung: “*trả tiền giấy cuộn*”;
- Ngày 18/8/2016, số tiền chuyển khoản 10.000.000 đồng, nội dung: “*tiền giấy cuộn*”;
- Ngày 08/9/2016, số tiền chuyển khoản 10.000.000 đồng, nội dung: “*tiền giấy cuộn*”;
- Ngày 06/10/2016, số tiền chuyển khoản 10.000.000 đồng, nội dung: “*tiền giấy cuộn*”;
- Ngày 11/11/2016, số tiền chuyển khoản 10.000.000 đồng, nội dung: “*tiền giấy cuộn*”;
- Ngày 25/01/2017, số tiền chuyển khoản 10.000.000 đồng, nội dung: “*tiền giấy cuộn*”;
- Ngày 19/6/2017, số tiền chuyển khoản 30.000.000 đồng, nội dung: “*tiền giấy cuộn*”;
- Ngày 23/6/2017, số tiền chuyển khoản 82.537.000 đồng, nội dung: “*tiền giấy cuộn*”.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 16/11/2018, nguyên đơn Công ty VP không đồng ý với nội dung chuyển tiền của các ủy nhiệm chi nêu trên và cho rằng đây chỉ là ý chí của phía bị đơn khi thực hiện việc chuyển tiền, thực tế những đợt chuyển tiền trước ngày 01/01/2016 là để thanh toán cho Hóa đơn 248, kể từ những đợt chuyển tiền từ ngày 24/02/2016 đến 23/6/2017 mới là thanh toán cho Hóa đơn 348. Phía nguyên đơn cho rằng đã có văn bản phản đối nội dung chuyển tiền của các ủy nhiệm chi. Tuy nhiên, nguyên đơn không xuất trình được văn bản phản đối nội dung chuyển tiền của các ủy nhiệm chi, trong khi đó, bị đơn cho rằng nguyên đơn không có phản đối gì đối với nội dung chuyển tiền của các ủy nhiệm chi. Sau đó, bị đơn xuất trình 04 ủy nhiệm chi ngày 19/5/2014, 17/6/2014, 21/8/2014 và 01/10/2014 có nội dung thanh toán cho Hóa đơn 248 để

chứng minh đã thanh toán xong cho Hóa đơn 248 thì tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30/11/2018, nguyên đơn lại cho rằng các ủy nhiệm chi có nội dung thanh toán cho Hóa đơn 248 là để thanh toán cho Hóa đơn 200. Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nợ tiền hàng liên quan đến Hóa đơn 348, phía bị đơn đã xuất trình các ủy nhiệm chi của bị đơn thanh toán cho nguyên đơn là của Hóa đơn 348, nguyên đơn đã thừa nhận nội dung ủy nhiệm chi phù hợp với lệnh chuyển tiền đến cho nguyên đơn đồng thời nguyên đơn không phản đối gì với nội dung chuyển tiền vào thời điểm lúc bấy giờ. Mặt khác, bị đơn còn xuất trình các ủy nhiệm chi ngày 24/01/2014, 25/3/2014, 16/4/2014 và 19/5/2014 có nội dung thanh toán cho hóa đơn 200. Như vậy, căn cứ nội dung chuyển tiền của các ủy nhiệm chi, các Hóa đơn 200, 248 và 348 cũng như lời trình bày của phía bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định bị đơn Công ty HP đã thanh toán đầy đủ số tiền nợ gốc của Hóa đơn 348 là 162.951.800 đồng cho Công ty VP theo các ủy nhiệm chi ngày 19/11/2014, 08/01/2015, 30/03/2015, 12/5/2015, 22/7/2015, 21/8/2015, 01/10/2015, 24/02/2016 và 07/4/2016 nêu trên.

[8] Về tiền lãi chậm thanh toán, tại khoản 2 Điều 5 Hợp đồng kinh tế số 08/2014/VP/HĐKT, Công ty VP (Bên A) và Công ty HP (Bên B) thỏa thuận: *“Nếu thanh toán chậm bên A sẽ tính tiền lãi theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Công thương Việt Nam tại thời điểm đó... Tiền lãi quá hạn = Số ngày thanh toán chậm (x) Lãi suất quá hạn/30 (x) Số tiền thanh toán chậm, trong đó, Lãi suất quá hạn = Lãi suất trong hạn (x) 150%, Lãi suất trong hạn áp dụng lãi suất Ngân hàng tại thời điểm”*. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 150% (x) 9%/năm = 13,5%/năm (1,125%/tháng), thấp hơn mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận, và làm căn cứ để xác định số tiền lãi chậm thanh toán bị đơn phải trả cho nguyên đơn từ ngày 11/01/2014 đến ngày 07/4/2016 đối với số tiền nợ gốc 162.951.800 đồng theo Hóa đơn 348 là 31.581.623 đồng, là có căn cứ.

[9] Trong quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều đồng ý cần trừ số tiền 30.000.000 đồng mà Công ty HP đã chuyển dư cho Công ty VP theo Ủy nhiệm chi ngày 19/6/2017 vào số tiền lãi chậm thanh toán bị đơn phải trả cho nguyên đơn. Do đó, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm thanh toán còn thiếu là 1.581.623 đồng là có căn cứ.

[10] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu kháng cáo của Công ty VP là không có căn cứ để chấp nhận.

[11] Quyết định của bản án sơ thẩm tuyên về phần nghĩa vụ của đương sự trong giai đoạn thi hành án như sau: *“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”*, là không đúng với quy định tại

Điều 306 Luật Thương mại. Vì vậy, cấp phúc thẩm sửa phần này của án sơ thẩm như sau: “Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó cho nguyên đơn theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả”.

[12] Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Giấy VP và bị đơn Công ty TNHH HP mỗi bên phải chịu án phí sơ thẩm là 2.000.000 đồng theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

[13] Về án phí phúc thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV Giấy VP.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Giấy VP đối với bị đơn Công ty TNHH HP về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc bị đơn Công ty TNHH HP thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Giấy VP số tiền lãi còn lại là 1.581.623 đồng (một triệu năm trăm tám mươi một ngàn sáu trăm hai mươi ba đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó cho nguyên đơn theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

2.1. Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Giấy VP phải chịu án phí sơ thẩm là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), được trừ vào số tiền 4.957.442 đồng (bốn triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng) mà nguyên

đơn đã nộp theo Biên lai thu số AE/2011/03552 ngày 26/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH MTV Giấy VP còn được nhận lại chênh lệch số tiền là 2.957.442 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng).

2.2. Bị đơn Công ty TNHH HP phải chịu án phí sơ thẩm là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

2.3. Công ty TNHH MTV Giấy VP không phải chịu án phí phúc thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0031666 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện BC;
- Chi cục THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ủ Thị Bạch Yến